

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 370/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20-9-2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Văn Len

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Kim Lên

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trịnh Nga Muội - Là Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 425/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Kiều D, Sinh năm: 1999 (xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Phan Hữu N, Sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh C

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 06/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Kiều D trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời ngày 03/01/2018. Thời gian chung sống vợ chồng có một người con chung cháu Phan Hữu N1 sinh ngày 28/11/2018, hiện tại cháu N1 đang sống với chị.

*Nguyên nhân mâu thuẫn:* Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2020 đến nay, chị xét thấy không còn tình cảm với anh N, mối quan hệ hôn nhân không đạt được chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Con chung: Chị yêu cầu được nuôi con chung cháu Phan Hữu N1 sinh ngày 28/11/2018, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Phan Hữu N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: *Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Chị Hà Kiều D khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh Phan Hữu N, anh N có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, do đó xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vắng mặt đương sự:* Chị Hà Kiều D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Phan Hữu N đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D, anh N là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Chị D và anh N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc theo giấy chứng nhận kết hôn số 03/2018 ngày 03/01/2018, do đó hôn nhân của anh chị hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị D xác định trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị và anh N đã ly thân từ tháng 12/2020 đến nay, chị D yêu cầu được ly hôn với anh N. Anh N đã được Tòa án thông báo các văn bản tố tụng nhưng anh N không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị D. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó, cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, chị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, như vậy cho thấy giữa anh chị không có thiện chí để hòa giải hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D ly hôn với anh N là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị D yêu cầu được nuôi con chung cháu Phan Hữu N1, sinh ngày 28/11/2018. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu N1 đang sống với chị D, mặt khác cháu N1 hiện tại còn nhỏ cần được sự chăm sóc của người mẹ, để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu N1, do đó cần tiếp tục giao cháu N1 cho chị D nuôi dưỡng. Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này. Anh N phải tôn trọng quyền của cháu N1 được sống với chị D là phù hợp tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh N là người không trực tiếp nuôi con nên anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó buộc anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Phan Hữu N1 mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp theo quy định tại Điều 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Xét về tài sản chung, nợ chung*: Chị D xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, anh N không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D. Trường hợp sau này anh N và chị D không thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ phát sinh tranh chấp có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3] *Xét về án phí ly hôn*: Chị D là người yêu cầu nên phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của chị Hà Kiều D về việc yêu cầu xin ly hôn với anh Phan Hữu N.

- Tiếp tục giao cháu Phan Hữu N, sinh ngày 28/11/2018 cho chị Hà Kiều D nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này. Anh N phải tôn trọng quyền của cháu N1 được sống với chị D.

- Cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phan Hữu N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Phan Hữu N1, sinh ngày 28/11/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/9/2022.

*Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phan Hữu Nghị không thi hành xong khoản tiền trên, anh Nghị còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.*

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Hà Kiều D phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị D đã dự nộp tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số 0005091 ngày 06/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Anh Phan Hữu N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (chưa nộp).

3. Quyền kháng cáo: Chị Hà Kiều D và anh Phan Hữu N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc;
- Dương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Văn Len**

